

Bản án số: **69/2020/HS-ST**
Ngày 12 - 5 - 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Trí Thức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đắc Liệt.

2. Ông Đặng Ngọc Thương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2020/TLST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2020/HSST-QĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, đối với:

1. Các bị cáo:

- Nguyễn Xuân H, sinh năm 1983, tại Lâm Đồng. Hộ khẩu thường trú: Thôn B1, xã R, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Nguyễn Bội H (đã chết), mẹ: Châu Thị Xuân M; Vợ: Trần Thị Minh Ng (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2009;

Tiền sự: không.

Tiền án: Bản án số 32/2012/HS-ST ngày 26-3-2012 của Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt bị cáo 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bản án số 06/2012/HS-ST ngày 04-6-2012 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 15 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”; Bản án số 34/2012/HS-ST ngày 26-9-2012 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng xử phạt 36 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 63 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt, chưa chấp hành xong phần án phí.

Bị bắt tạm giam ngày 23-10-2019. (có mặt)

- Huỳnh Thị Hồng Nh, sinh năm 1990, tại thành phố Hồ Chí Minh. Hộ khẩu thường trú: đường Đ, Phường M5, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; Nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 8/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha: Huỳnh Văn T, mẹ: Trần Thị H; Chồng: Nguyễn Văn G và có 2 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không.

Bị bắt tạm giam ngày 24-10-2019. (có mặt).

2. Bị hại:

- Anh Huyện Vĩ Vinh H1, sinh năm 1986. Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

- Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1977. Địa chỉ: phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. (vắng mặt)

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Phường M, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. (có mặt)

- Chị Nguyễn Thị Kim O, sinh năm 1963. Địa chỉ: 4x đường B, Phường M3, Quận S, TP. Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22-10-2019, Nguyễn Xuân H, Huỳnh Thị Hồng Nh cùng các đối tượng tên N, H2 và C (không rõ lai lịch) bàn bạc thống nhất từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố V để lừa đảo chiếm đoạt tài sản, với thủ đoạn dùng giấy chứng minh nhân dân giả để thuê phòng nghỉ và xe mô tô ở thành phố V, rồi mang xe đi tiêu thụ để lấy tiền tiêu xài. Sau khi bàn bạc thống nhất, buổi chiều cùng ngày, cả nhóm đi xe khách từ thành phố Hồ Chí Minh xuống thành phố V, sau đó đón taxi đi đến nhà nghỉ A tại số 1xx đường T, phường T, thành phố V. H, Cường, Nh thuê phòng nghỉ còn N và H2 ở ngoài chờ. Tại nhà nghỉ A, các đối tượng trên sử dụng giấy chứng minh nhân dân giả như sau:

- H sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Trọng Ng (Sinh năm: 1987; HKTT: thị xã L, tỉnh Đồng Nai).

- Nh sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Ngô Thị L (Sinh năm: 1988; HKTT: xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng).

- C sử dụng chứng minh nhân dân giả mang tên Phạm Văn Đ (Sinh năm: 1975; HKTT: xã B, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh).

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, N gọi điện thoại cho anh Nguyễn Minh Đ là dịch vụ cho thuê xe mô tô để hỏi thuê 02 xe máy với số tiền 100.000đ/ngày. Anh Đ đồng ý cho thuê xe và chạy đến nhà nghỉ A để giao xe. Tại đây, anh Đ đã giao 02 xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 72C1-546.xx và Honda Breeze biển số 72C1-144.xx cho H và C. Để được nhận xe, C đã đưa cho anh Đ 01 giấy chứng minh

nhân dân mang tên Phạm Văn Đ. Sau khi có được xe, N cùng H2 lấy trước 01 xe mô tô biển số 72C1-544.xx chạy về thành phố Hồ Chí Minh ngay trong đêm. Cũng bằng thủ đoạn trên, sáng ngày 23-10-2019, H, Nh và C thuê 01 xe mô tô Wave RS biển số 37B1-897.36 của anh Huyện Vĩ Vinh H1. Sau khi thuê được xe, đến khoảng 08 giờ cùng ngày, cả 03 chạy 02 xe mô tô vừa chiếm đoạt được về thành phố Hồ Chí Minh.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, cả nhóm tập trung bàn nhau mang xe đi tiêu thụ; N chạy xe Honda Breeze biển số 72C1-144.xx đến tiệm cầm đồ T do chị Nguyễn Thị Kim O làm chủ tại số 4xx Nguyễn Văn L, Phường M2, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh cầm được 3.000.0000 đồng; xe Wave biển số 72C1-544.xx cầm cho tiệm cầm đồ B, địa chỉ 4xx V, Phường M, Quận S, thành phố Hồ Chí Minh do anh Bùi Văn T làm chủ, được 2.500.000 đồng. Còn H chạy xe Wave RS biển số 37B1-897.xx đến tiệm cầm đồ B nói trên cầm được 2.500.000 đồng, H, C và Nh chia nhau tiêu xài cá nhân. Đến tối ngày 23-10-2019, H, Nh và C tiếp tục đón xe đi thành phố V để thực hiện hành vi lừa đảo như trên thì bị anh Đ phát hiện báo cơ quan Công an bắt giữ được H và N, còn C trốn thoát.

Tại cơ quan điều tra, H và Nh khai nhận toàn bộ hành vi chiếm đoạt tài sản của mình.

Căn cứ bản kết luận định giá tài sản số 158-159/KL-HĐĐG-TTHS ngày 19-11-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố V kết luận giá trị tài sản tại thời điểm bị chiếm đoạt như sau:

- Xe mô tô hiệu Honda Breeze biển số 72C1-144.xx là 8.500.000 đồng.
- Xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72C1-546.xx là 5.500.000 đồng.
- Xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 37B1-897.xx là 2.500.000 đồng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 Xe mô tô hiệu Honda Breeze biển số 72C1-144.xx; 01 xe mô tô hiệu Honda Wave biển số 72C1-546.xx qua điều tra xác minh thuộc sở hữu của anh Nguyễn Minh Đ nên Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả lại cho anh Đ.

- Xe mô tô hiệu Honda Wave RS biển số 37B1-897.xx qua điều tra xác minh do ông Bùi Văn Đ (Sinh năm 1964; HKTT: xã N, huyện L, tỉnh Nghệ An) đứng tên đăng ký sở hữu. Tuy nhiên, ông Định cho biết đã giao xe cho con là Bùi Văn Tr làm phương tiện đi lại và đã bị mất trộm năm 2017 tại thành phố N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố V đã ra thông báo số 40 ngày 15-01-2020 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hòa tiếp nhận và xử lý theo thẩm quyền.

- 03 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Trọng Ng, Ngô Thị L và Phạm Văn Đ; 02 giấy biên nhận cầm cố, 01 thẻ nhân viên và 01 thẻ ATM của ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Xuân H, các giấy tờ này là chứng cứ chuyển theo hồ sơ vụ án.

- 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1190 màu đen số Imei 354179103108183, 01 bóp da màu nâu, 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen số Imei 357678101858142, 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng và số tiền 370.000 đồng, hiện chuyển cơ quan thi hành án dân sự quản lý chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Minh Đ đã nhận lại tài sản không có yêu cầu gì; chị Nguyễn Thị Kim O và anh Bùi Văn T không yêu cầu gì; Anh Huyện Vĩ Vinh H1 yêu cầu được nhận lại chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 37B1-897.xx.

Đối với các đối tượng N, H2 và C đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKSTPVT ngày 18-02-2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố bị cáo Nguyễn Xuân H và Huỳnh Thị Hồng Nh về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên các bị cáo Nguyễn Xuân H và Huỳnh Thị Hồng Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù;

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự và bị cáo Nh từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù;

- Về vật chứng:

+ 03 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Trọng Ng, Ngô Thị L và Phạm Văn Đ và 02 giấy biên nhận cầm cố là vật chứng nên lưu theo hồ sơ vụ án;

+ Số tiền 370.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1190 màu đen của bị cáo H khai đưa N sử dụng vào việc thuê xe nên tịch thu nộp ngân sách;

+ 01 bóp da màu nâu, 01 thẻ nhân viên bảo vệ, và 01 thẻ ATM của ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Xuân H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, 01 điện thoại di động Samsung màu trắng không liên quan đến tội phạm nên giao trả cho bị cáo H.

+ Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 37B1-897.36 anh Huyện Vĩ Vinh H1 yêu cầu được nhận lại, tuy nhiên anh H1 không cung cấp giấy tờ chứng minh mua bán xe hợp pháp và chiếc xe này là vật chứng trong vụ án mất

trộm tại thành phố N và đã được Cơ quan điều tra Công an thành phố V thông báo cho Cơ quan điều tra Công an thành phố N tiếp nhận xử lý theo quy định.

- Về trách nhiệm dân sự: anh Nguyễn Minh Đ, chị Nguyễn Thị Kim O và anh Bùi Văn T không có yêu cầu gì nên không xét đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và lời khai của bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, của người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án nên có cơ sở xác định: Vào khoảng 19 giờ ngày 22-10-2019 và sáng ngày 23-10-2019 tại nhà nghỉ A, số 1xx đường T, phường T, thành phố V, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Nguyễn Xuân H và Huỳnh Thị Hồng Nh có hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt 02 xe mô tô của anh Nguyễn Minh Đ có tổng trị giá 14.000.000 đồng và 01 xe mô tô do anh Huyện Vĩ Vinh H1 đang quản lý sử dụng trị giá 2.500.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo H và N đã chiếm đoạt là 16.500.000 đồng. Do đó, có đủ căn cứ kết luận hành vi của Nguyễn Xuân H và Huỳnh Thị Hồng Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[3] Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo nhận thức rõ việc dùng chứng minh nhân dân giả để thuê xe nhằm chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì cần tiền tiêu xài mà bất chấp, coi thường pháp luật. Do đó, cần phải xử phạt nghiêm nhằm giáo dục, cải tạo các bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm nhưng giản đơn nên phải chịu với vai trò của mình và phạm tội hai lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; riêng bị cáo H là người đã nhiều lần bị kết án chưa được xóa án tích nên phải chịu thêm tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4] Xét, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo nên căn cứ điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xử lý vật chứng:

- 03 giấy chứng minh nhân dân giả mang tên Nguyễn Trọng Ng, Ngô Thị L và Phạm Văn Đ; 02 giấy biên nhận cầm cố là vật chứng nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án,

- Số tiền 370.000 đồng do bị cáo phạm tội mà có và 01 điện thoại di động hiệu Nokia RM-1190 màu đen, số Imei 354179103108183 của bị cáo H khai đưa N sử dụng vào việc thuê xe nên tịch thu nộp ngân sách.

- 01 bóp da màu nâu, 01 thẻ nhân viên bảo vệ, 01 thẻ ATM của ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Xuân H và 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA-1010 màu đen, số Imei 357678101858142, 01 điện thoại di động Sam Sung màu trắng của bị cáo H không liên quan đến tội phạm nên giao trả cho bị cáo H.

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 37B1-897.36, anh Huyện Vĩ Vinh H1 yêu cầu được nhận lại. Xét thấy, chiếc xe này do ông Bùi Văn Đ ở Nghệ An đứng tên đăng ký giấy chứng nhận, anh H1 khai nguồn gốc mua của người khác với giá 6.000.000 đồng nhưng không cung cấp được các chứng cứ liên quan đến việc mua bán xe. Chiếc xe được Cơ quan điều tra xác định là vật chứng trong vụ án mất trộm tại thành phố N, tỉnh Khánh Hoà, đã ra thông báo cho Cơ quan điều tra Công an thành phố N tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền. Do đó, yêu cầu nhận lại xe của anh H1 sẽ được giải quyết trong vụ án khác tại N.

[6] Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh Đ anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại nên không xét đến.

[7] Xét ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với các bị cáo về phần tội danh, điều luật và mức hình phạt áp dụng là có căn cứ phù hợp với các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Xuân H và Huỳnh Thị Hồng Nh phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Nguyễn Xuân H 02 (Hai) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 23-10-2019.

- Căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm g khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt Huỳnh Thị Hồng Nh 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 24-10-2019.

2. Xử lý vật chứng:

- Lưu theo hồ sơ vụ án 02 giấy biên nhận cầm cố và 03 giấy chứng minh

nhân dân giả mang tên Nguyễn Trọng Ng, Ngô Thị L và Phạm Văn Đ.

- Tịch thu nộp ngân sách 370.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Nokia MR-1190 màu đen, số Imei 354179103108183.

- Giao trả cho bị cáo H 01 bóp da màu nâu; 01 thẻ nhân viên bảo vệ và 01 thẻ ATM của ngân hàng VPBank đều mang tên Nguyễn Xuân H; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 1010 màu đen, số Imei 357678101858142 và 01 điện thoại di động Samsung màu trắng.

(Hiện các vật chứng trên Chi cục thi hành án dân sự thành phố V đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng số 61/BB.CCTHA và Biên lai thu tiền số 0000678 cùng ngày 18-02-2020).

- Đối với chiếc xe mô tô Honda Wave RS biển số 37B1-897.36, Cơ quan điều tra Công an thành phố V đã thông báo cho Cơ quan điều tra Công an thành phố N, tỉnh Khánh Hoà tiếp nhận xử lý theo thẩm quyền nên không giải quyết trong vụ án này.

3. Trách nhiệm dân sự: Anh Nguyễn Minh Đ, anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị Kim O không có yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

4. Án phí: Các bị cáo Nguyễn Xuân H và Huỳnh Thị Hồng Nh, mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm; người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- VKSND TP. V;
- Công an TP. V;
- Chi cục THADS TP. V;
- Những người TGTT;
- Lưu HS, AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Trí Thúc